Góp ý cho Dự thảo Nghị định

về Quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài

Kính gửi: **Ban soạn thảo Nghị định về quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài**

Bà Nông Thị Hồng Hạnh, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.

Nghị định số 93/2009/NĐ-CP (viết tắt là NĐ 93) là một bước tiến về khung pháp lý nhằm tạo điều kiện cho viện trợ nhân đạo, phát triển của nhân dân các nước đến với Việt Nam dễ dàng và thuận tiện hơn. Nhiều dự án viện trợ được phê duyệt và triển khai thành công, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, thúc đẩy quyền con người và phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn một số bất cập, đặc biệt liên quan đến thời gian phê duyệt kéo dài hơn quy định, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng dự án. Theo số liệu cung cấp bởi Liên hiệp các hội khoa học và công nghệ Việt Nam (VUSTA), có 50 dự án của các đơn vị trực thuộc VUSTA được phê duyệt trong 6 tháng đầu năm 2016 thì có 26% số dự án mất hơn 4 tháng để phê duyệt, 12% số dự án mất 4 tháng, 26% dự án mất 3 tháng, 34% mất 2 tháng và 2% mất 1 tháng. Một nghiên cứu khác của Nhóm làm việc vì sự tham gia của người dân (PPWG) tiến hành tháng 9 năm 2016 với sự tham gia của 89 tổ chức nhận viện trợ thì 16% dự án mất từ 5 tháng trở lên, 16% mất 4 tháng, 18% mất từ 2-3 tháng, và 32% mất 1 tháng. Đặc biệt có 18% dự án bị từ chối phê duyệt, hoặc bị "treo" (không từ chối cũng không phê duyệt).

Chính vì vậy, việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được chính phủ giao nghiên cứu, sửa đổi Nghị định 93 nhằm đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động viện trợ nhân đạo, viện trợ phát triển đến với cộng đồng, người dân là một việc làm kịp thời. Để đóng góp cho dự thảo Nghị định được hoàn thiện hơn nữa, các Tổ chức xã hội ký tên dưới đây, sau khi nghiên cứu Dự thảo được công bố trên website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 4 tháng 10 năm 2016, có những kiến nghị sau.

1. Về nguyên tắc xây dựng Nghị định

Nghị định cần nhấn mạnh tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tiếp nhận viện trợ trên tinh thần của Chương IV của Bộ luật dân sự. Các tổ chức Phi chính phủ Việt Nam, các tổ chức Chính trị-xã hội, hay các tổ chức xã hội-nghề nghiệp đều có đăng ký và được cấp phép hoạt động nên có quyền tự chủ, độc lập của pháp nhân.

Nghị định cần được xây dựng không trái với Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng". Cụ thể, đó là quyền hợp tác quốc tế, tiếp nhận và sử dụng viện trợ phục vụ cho hoạt động của mình.

Nghị định cần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức huy động viện trợ phi chính phủ nước ngoài đóng góp cho việc thực thi các chương trình phát triển của Việt Nam, cụ thể là Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh Việt Nam, Kế hoạch Quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030, Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến 2020 và tầm nhìn 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2020, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, và nhiều chương trình quốc gia khác.

2. Về các nội dung chính của Nghị định

Quy trình phê duyệt: Để cân bằng giữa huy động tài trợ nước ngoài và đảm bảo an ninh quốc gia, Nghị định cần phân luồng dự án theo nội dung để có những quy trình phê duyệt khác nhau. Cụ thể, đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên tiếp nhận viện trợ (điều 6) thì được phê duyệt nhanh chóng và dễ dàng bởi cơ quan chủ quản, hoặc cơ quan cấp phép hoạt động. Tuy nhiên, cần mở rộng các lĩnh vực ưu tiên đáp ứng nhu cầu mới của phát triển, cụ thể là *"thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, đặc biệt của các nhóm thiểu số, dễ bị tổn thương"* và "*góp ý, phản biện cho các dự án xây dựng chính sách, luật pháp, và chiến lược phát triển của Đảng và Chính phủ"*. Đối và các dự án khác thì Cơ quan chủ quản có thể xin ý kiến của các Bộ liên quan theo một quy trình ngắn ngọn và không kéo dài quá 10 ngày, nếu quá 10 ngày không có ý kiến có thể được coi là không phản đối phê duyệt dự án như Dự thảo hiện tại đang quy định.

Quy định các nội dung cấm rõ ràng và phù hợp với Hiến pháp. Hiện các điều khoản cấm được quy định ở Khoản 3 Điều 5 của Dự thảo rộng hơn quy định trong Khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp 2013, đó là "Các quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do *quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*". Chính vì vậy, Khoản 3 Điều 5 nên được chỉnh sửa theo hướng phù hợp với Hiến pháp.

Thẩm định dự án: Mục đích thẩm định của cơ quan Nhà nước là để xác định rõ xem dự án có các nội dung, hoạt động phạm vào điều cấm quy định ở Khoản 3 Điều 5 hay không, chứ không nên nên tập trung vào tính phù hợp, khả thi, hiệu quả, năng lực thực hiện… vì điều này đã được đánh giá bởi các nhà tài trợ. Điều chỉnh như vậy vừa tiết kiệm công sức cho các cơ quan Nhà nước, cũng như tôn trọng vai trò của nhà tài trợ (họ đã duyệt dự án dự trên các tiêu chí này), và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức tiếp nhận viện trợ. Chính vì vậy, các điều 15, 16, 17 của Dự thảo nên được viết ngắn gọn, tập trung vào nội dung thẩm định phê duyệt là dự án có phạm vào các nội dung cấm hay không.

Hồ sơ chương trình dự án trình phê duyệt: hiện Điều 13 quy định hồ sơ cần phải chuẩn bị tương đối phức tạp cho các cơ quan dạng d và đ của Khoản 4 Điều 1. Để tương thích với việc thẩm định nội dung dự án có phạm điều cấm hay không, hồ sơ chỉ nên bao gồm một bảng mẫu kê khai các nội dung của dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên hay không, bao gồm phần kê khai dự án có nội dung thuộc Khoản 3 Điều 5 (các nội dung cấm nhận viện trợ hay không). Kèm theo là đề xuất dự án đầy đủ đã được phê duyệt của nhà tài trợ và giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của nhà tài trợ và của tổ chức nhận viện trợ.

Mỗi khoản tài trợ chỉ phải phê duyệt một lần. Hiện tại, các cơ quan tiếp nhận viện trợ phải xin phê duyệt của nhiều cơ quan nhà nước khác nhau như Cơ quan chủ quản, Chính quyền địa phương cho những khoản tài trợ đã được phê duyệt bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền. Chính vì vậy, đề nghị bổ sung một Khoản

vào Điều 19 nêu rõ "*nếu các khoản viện trợ của tổ chức nước ngoài đã được phê duyệt bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền thì cơ quan tiếp nhận viện trợ không cần xin phê duyệt lại, chỉ cần đăng ký với cơ quan chủ quản*".

Quản lý triển khai dự án: Các điều 24, 25, 26, 27, 28, 29 quy định về quản lý triển khai dự án có thể phù hợp với các cơ quan của Nhà nước nhưng không phù hợp với các tổ chức xã hội (cơ quan dạng d và đ của Khoản 4 Điều 1). Các dự án của các tổ chức này thường nhỏ, ngắn hạn, hoặc do cách tổ chức bộ máy tinh gọn nên thường không cần Ban quản lý riêng cho từng dự án. Chính vì vậy, cần có điều khoản riêng cho các tổ chức thuộc dạng d và đ của Khoản 4 Điều 1 là không cần quy định về việc thành lập ban quản lý dự án.

Các tổ chức xã hội trong thời gian qua đã tiếp nhận và triển khai nhiều dự án có ích cho xã hội, hàng năm góp phần kêu gọi và giải ngân 300 triệu USD viện trợ không hoàn lại như thống kê của Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM). Chính vì vậy chúng tôi mong muốn Nghị định 93 sửa đổi sẽ tiếp tục thúc đẩy vai trò của các tổ chức trong việc cùng chính phủ xóa đói giảm nghèo, chống biến đổi khí hậu, giải quyết các vấn đề môi trường, bất bình đẳng xã hội, và bảo vệ quyền con người. Các tổ chức xã hội cũng là một kênh quan trọng kết nối Việt Nam với thế giới, thúc đẩy ngoại giao nhân dân, ngoại giao mềm, và bảo vệ lợi ích của Việt Nam trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

Quan trọng hơn, hàng triệu người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người có HIV, người khuyết tật, người đồng tính, song tính và chuyển giới, người di cư đã và đang nhận được hỗ trợ từ nhân dân và bạn bè quốc tế thông qua các tổ chức xã hội. Chúng tôi tin nếu Nghị định 93 được sửa đổi bao gồm các điểm kiến nghị trên sẽ tạo điều kiện hơn nữa giúp các tổ chức hoạt động thuận lợi, tích cực, góp phần vào việc ổn định và phát triển xã hội.

Chúng tôi sẵn sàng tiếp tục đóng góp ý kiến để Ban soạn thảo chỉnh sửa Nghị định 93 phù hợp và hiệu quả nhất. Mọi thông tin xin liên hệ với:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Phó giám đốc Trung tâm hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW)

Địa chỉ: 113 D1 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại: 0903466622

Email: ngothuha75@yahoo.com

(Xin xem danh sách 43 tổ chức ký tên ở Danh sách đính kèm).

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC THAM GIA KÝ TÊN GÓP Ý CHO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

#	Tên tổ chức	Tên viết tắt	Người đại diện	Thông tin liên hệ của người đại diện	Website/Fan page
1	TT Hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ	CEPEW	Bà Vương Thị Hanh	hanh.vuongthi@gmail.com	www.facebook.com/Cepewvietnam/
2	TT Nghiên cứu môi trường và cộng đồng	CECR	Bà Nguyễn Ngọc Lý	nguyen.ngoc.ly@gmail.com	http://cecr.vn/
3	Viện nghiên cứu xã hội kinh tế và môi trường	iSEE	Bà Lương Minh Ngọc	lmngoc@isee.org.vn	http://isee.org.vn/vi
4	TT Nâng cao Năng lực Cộng đồng	CECEM	Bà Nguyễn Thùy Linh	thuylinh.learning@cecem.org	http://cecem.org
5	Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội	ISDS	Bà Khuất Thu Hồng	hongisds@gmail.com	www.isds.org.vn/
6	Viện Tư vấn Phát triển Kinh tế Xã hội Nông thôn và Miền núi	CISDOMA	Ông Đào Ngọc Ninh	ninh.daongoc@gmail.com	http://cisdoma.org.vn/
7	TT Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển	CHANGE	Bà Hoàng Hồng	hong@changevn.org	www.changevn.org
8	Trung tâm Phát triển Sáng tạo Xanh	GreenID	Bà Nguy Thị Khanh	ntkhanh@greenidvietnam.org.vn	http://greenidvietnam.org.vn
9	Trung tâm Phát triển Truyền thông và Sức khỏe	HCDC	Bà Phạm Thị Tuyết	phamthituyet.hcdc@gmail.com	
10	TT Nghiên cứu và Phát triển cộng đồng Nông thôn	CCRD	Ông Phạm Văn Thành	pvthanh.ccrd@gmail.com	htpp://ccrd.com.vn
11	Ban Hành động vì sự phát triển hòa nhập	IDEA	Bà Nguyễn Hồng Oanh	hongoanh@idea.org.vn	http://ideavietnam.org
12	Trung tâm ICS	ICS	Ông Trần Khắc Tùng	tung.tran@ics.org.vn	http://ics.org.vn
13	Trung tâm Con người và Thiên nhiên	PanNature	Ông Trịnh Lê Nguyên	nguyen@nature.org.vn	www.nature.org.vn
14	Trung tâm Dân số, Môi trường và Phát triển	PED	Ông Đỗ Đức Khôi	khoi.ped.hn@gmail.com	http://ped.cifpen.org/
15	Trung tâm Hỗ trợ nguồn lực phát triển	CENFORD	Ông Cao Duy Phổ	phoduy@cenford.org.vn	www.cenford.org.vn/cenford/2009-en/
16	Trung tâm Phát triển Cộng đồng Cao Bằng	DECEN	Ông Trần Văn Trí	trantri.cb@gmail.com	www.decen.org/
17	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Xã hội	CSRD	Bà Phạm Thị Diệu My	dieumy.csrd@gmail.com	www.csrd.vn
18	TT Bảo tồn đa dạng sinh học Nước Việt Xanh	GreenViet	Ông Trần Hữu Vỹ	huuvy@greenviet.org	www.greenviet.org
19	Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững	SRD	Bà Nguyễn Kim Ngân	ngan@srd.org.vn	www.srd.org.vn
20	Trung tâm tư vấn truyền thông và phát triển	CCDC	Ông Lê Đức Lưu	luuld01@gmail.com	
21	Trung tâm Vì sự phát triển bền vững miền núi	CSDM	Bà Lương Thị Trường	luongthitruong04@yahoo.com	
22	Trung tâm Phát triển cộng đồng Hà Tĩnh	HCCD	Ông Lê Văn Định	dinh.hccd@gmail.com	

23	TT Tư vấn và hỗ trợ nghề cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn	REACH	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	tam.pham@reach.org.vn	www.reach.org.vn
24	Hội Người khuyết tật Sơn Tây	DPOSonTay	Ông Trần Quốc Nam	nhatnamst4@gmail.com	www.dphanoi.org.vn
25	Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số	CCIHP	Bà Hoàng Tú Anh	tuanh@ccihp.org	http://ccihp.org
26	TT Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên nước	WARECOD	Bà Đào Thị Việt Nga	nga@warecod.org.vn	www.warecod.org.vn
27	TT Nghiên cứu tài nguyên và Phát triển nông thôn	RECERD	Ông Tạ Long	longta1989@gmail.com	
28	Trung tâm phát triển năng lực cộng đồng	CYCAD	Bà Phan Thị Kim Ngân	cycadngan@gmail.com	www.vietnamcycad.org.vn
29	TT Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi	ADC	Hồ Ngọc Sơn	son.ho@adc.org.vn	adc.org.vn
30	Cơ sở xã hội Bình Lợi	BLC	Bà Lưu Kim Cúc	binhloi414@gmail.com	
31	TT Nghiên cứu quản lý và phát triển bền vững	MSD	Bà Nguyễn Phương Linh	linhnguyen@msdvietnam.org	www.msdvietnam.org
32	TT Hỗ trợ Sáng kiến Phục vụ Cộng đồng	CSIP	Bà Phạm Kiều Oanh	phamkieuoanh@csip.vn	www.csip.vn
33	TT Hỗ trợ phát triển bền vững cộng đồng các dân tộc miền núi	SUDECOM	Bà Lê Thị Hồng Hiệp	lethihonghiep@yahoo.com.vn	
34	Trung tâm Phát triển Cộng đồng LIN	LIN	Bà Trần Vũ Ngân Giang	giang@linvn.org	www.linvn.org/
35	TT Tư vấn và hỗ trợ dự án phát triển nông thôn	RDP	Bà Vũ Thị Ngọc Lan	rdp.org@gmail.com	
36	Trung tâm Môi trường và Phát triển Cộng đồng	CECoD	Bà Dương Thị Tơ	duyto2007@gmail.com	www.cecod.org.vn
37	TT Phát triển cộng đồng và công tác xã hội	Codes	Ông Lê Thế Nhân	thenhan@codes.org.vn	www.codes.org.vn
38	Trung tâm Sức khỏe cộng đồng và phát triển	CEPHAD	Bà Nguyễn Thị Bích Vân	meovang6@yahoo.com	
39	Trung tâm Phát triển và Hội nhập	CDI	Bà Dương Thị Việt Anh	anh.duongthiviet@cdivietnam.org	www.cdivietnam.org
40	Nhóm Sáng tạo trẻ Bến Tre	STT BenTre	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuyền	sangtaotre2010@gmail.com	
41	Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến phát triển cộng đồng	SCDI	Bà Khuất Thị Hải Oanh	oanhkhuat@scdi.org.vn	www.scdi.org.vn
42	TT Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển	CGFED	Bà Nguyễn Kim Thuý	nkthuy@cgfed.org.vn	http://www.cgfed.org.vn
43	TT Tư vấn quản lý bền vững tài nguyên và phát triển văn hóa cộng đồng Đông Nam Á	CIRUM	Bà Trần Thị Hòa	tthoa@cirum.org	www.cirum.org/